THÔNG SỐ KỸ THUẬT

17/07/2023 Ref. 00000000

# Misola ASC

## Dầu tuần hoàn không tạo tro

## ỨNG DỤNG

- **Misola ASC** là chất bôi trơn hiệu suất cao được phát triển đặc biệt để bôi trơn các phần ướt và khô của máy móc.

## LỢI ÍCH

- Độ ổn định nhiệt và khả năng chống oxy hóa tuyệt vời: Không hình thành cặn bẩn và kéo dài tuổi thọ dầu.
- Bảo vệ chống ăn mòn tuyệt vời ở nhiệt độ cao.
- Đặc tính tách nước vượt trội.
- Đặc tính chống mài mòn rất tốt: Tăng tuổi thọ của ổ lăn và bánh răng.
- Đặc tính chịu áp lực cực cao.
- Đặc tính chống ăn mòn tuyệt vời, kể cả khi có nước nhiễm bẩn.
- Độ ổn định thủy phân tuyệt vời.
- Khả năng lọc rất tốt, ngay cả khi có nước.

## ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

DIN 51517 Part 3 ⇒ CLP group
ISO 12925 CKD category

## CHỨNG NHẬN

METSO, VOITH, FAG, SKF

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với đại diện Tổng công ty Nhiên liệu Totalenergies tại địa phương hoặc truy cập trang web của chúng tôi: https://lubricants.totalenergies.com
Loại dầu bôi trơn này, khi được sử dụng theo khuyến nghị và cho mục đích ứng dụng mà nó được thiết kế, không gây ra bất kỳ rủi ro đặc biệt nào. Bảng dữ liệu an toàn vật liệu tuân thủ các quy định hiện hành tại E.C. có thể được lấy từ cố vấn thương mại địa phương của bạn hoặc tải xuống từ https://sdstotalms.total.com

**TotalEnergies Lubrifiants**
SA 552 006 454 RCS Nanterre - France

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

17/07/2023 Ref. 00000000

## ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

| ĐẶC TÍNH | Đơn vị | Tiêu chuẩn | Misola ASC | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 100 | 150 | 220 | 320 |
| Tỉ trọng ở 15°C | kg/m$^3$ | ISO 3675 | 890 | 894 | 897 | 902 |
| Độ nhớt ở 40 $^0$C | mm$^2$/s | ISO 3104 | 100 | 150 | 220 | 320 |
| Chỉ số độ nhớt | - | ISO 2909 | 95 | 95 | 95 | 95 |
| Điểm đông đặc | °C | ISO 3016 | -12 | -9 | -6 | -6 |
| Điểm chớp cháy cốc hở | °C | ISO 2592 | > 240 | > 240 | > 240 | > 260 |
| FZG A/8,3/90 | Giai đoạn hỏng | DIN 51354 | 12 | 12 | 12 | 12 |
| Ổn định oxi hóa TOST 1000 h | mg KOH/g | ASTM D 943 | < 1 | < 1 | < 1 | < 1 |
| Ăn mòn thép | - | ASTM D665 A&B | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt |
| Ăn mòn đồng ở 48 giờ, 120°C | index | DIN 51759 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| EMCOR kiểm tra chống gỉ<br>· Nước cất<br>· Nước có axit | | SKF | <br>0<br>0 | <br>0<br>0 | <br>0<br>0 | <br>0<br>0 |

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với đại diện Tổng công ty Nhiên liệu Totalenergies tại địa phương hoặc truy cập trang web của chúng tôi: https://lubricants.totalenergies.com
Loại dầu bôi trơn này, khi được sử dụng theo khuyến nghị và cho mục đích ứng dụng mà nó được thiết kế, không gây ra bất kỳ rủi ro đặc biệt nào. Bảng dữ liệu an toàn vật liệu tuân thủ các quy định hiện hành tại E.C. có thể được lấy từ cố vấn thương mại địa phương của bạn hoặc tải xuống từ https://sdstotalms.total.com

**TotalEnergies Lubrifiants**
SA 552 006 454 RCS Nanterre - France